

Số: 02/2020/QĐST-HNGĐ

N, ngày 30 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Ma A D, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Bản H3, xã M, huyện N, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: Chị Tráng Thị S, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Bản H3, xã M, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Ma A D và chị Tráng Thị S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Ma A D và chị Tráng Thị S thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh Ma A D và chị Tráng Thị S có 02 con chung chưa thành niên là Ma H, sinh ngày 18/10/2012 và Ma T, sinh ngày 23/4/2016.

Anh D và chị S thỏa thuận là giao cả 02 con chung là Ma H, sinh ngày 18/10/2012 và Ma T, sinh ngày 23/4/2016 cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Về cấp dưỡng cho con chung, anh D và chị S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Ma A D và chị Tráng Thị S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Anh D và chị S không có nợ chung.

- Về án phí: Anh Ma A D và chị Tráng Thị S được miễn án phí dân sự sơ thẩm do anh, chị là đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và hộ gia đình anh D và chị S là hộ nghèo.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- UBND xã Nà Khoa, huyện N;
- Lưu HSVA;

THẨM PHÁN

Phạm Thị Sao